

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 13-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Cao

Ông: Nguyễn Xuân Cường

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Phan Thị Thuý Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST- HS ngày 16/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký KHTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: quần chúng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: chưa xác định bố; con bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị K và 03 con, lớn nhất sinh năm 1913, nhỏ nhất sinh năm 1918; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2020 đến ngày 09/10/2020 thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Nguyễn Thị K, sinh năm 1987, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký KHTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: quần chúng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Hữu C và bà Trần Thị V; có chồng: Nguyễn Văn T và 03 con: lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2020 đến ngày 09/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ nơi cư trú: thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút đến 17 giờ 50 phút ngày 04/10/2020, tại nhà của Nguyễn Văn Đ ở thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, tổ công tác Công an huyện Bố Trạch phối hợp cùng Công an xã Phúc Trạch tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang trực tiếp mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị T qua tin nhắn Zalo và tin nhắn điện thoại SMS, dựa theo kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Trung (Đài tỉnh Kom Tum) và xổ số kiến thiết Miền Bắc (Đài tỉnh Thái Bình). Thu giữ tại Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị T danh sách số lô, số đề K chuyển qua ứng dụng tin nhắn Zalo và T chuyển qua ứng dụng tin nhắn MSM cho Đ, cụ thể:

Vào lúc 16 giờ 23 phút ngày 04/10/2020, Nguyễn Văn Đ nhận được tin nhắn của Nguyễn Thị K qua tin nhắn tài khoản Zalo “Votudibelano”, số điện thoại đăng ký 0799049059 gửi đến tài khoản Zalo của Đ “Th Ng”, số điện thoại đăng ký 0373666989, nội dung là danh sách các số lô, số đề mà K bán được cho người mua trong ngày 04/10/2020 do Đài tỉnh Kom Tum quay số, mở thưởng với tổng số tiền là 6.290.000 đồng. Tại thời điểm Đ và K bị bắt quả tang, Đài tỉnh Kom Tum đã có kết quả mở thưởng và trong danh sách các số lô, số đề mà K chuyển cho Đ có các số người mua thắng với tổng số tiền là 1.800.000 đồng. Tổng cộng K và Đ tham gia mua bán số lô, số đề là 8.090.000 đồng.

Ngoài ra, vào lúc 17 giờ 43 phút ngày 04/10/2020, Nguyễn Văn Đ nhận được tin nhắn của Nguyễn Thị K qua tài khoản Zalo “Votudibelano”, số điện thoại đăng ký 0799049059 gửi đến tài khoản Zalo của Đ “Th Ng”, số điện thoại đăng ký 0373666989, nội dung là danh sách các số lô, số đề mà K bán được cho khách trong ngày 04/10/2020 do Đài tỉnh Thái Bình quay số, mở thưởng với tổng số tiền là 1.900.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Đài tỉnh Thái Bình chưa có kết quả mở thưởng.

Vào lúc, 17 giờ 00 phút ngày 04/10/2020, Nguyễn Văn Đ nhận được tin nhắn điện thoại SMS của Nguyễn Thị T (được lưu tên trong danh bạ là O T), sử dụng số điện thoại 0919817675 gửi đến số điện thoại của Đ có số 0918820555, nội dung là danh sách các số lô, số đề mà T bán được cho người mua trong ngày 04/10/2020 do Đài tỉnh Kom Tum quay số, mở thưởng với tổng số tiền là 335.000 đồng. Tại thời điểm Đ và T bị bắt quả tang, Đài Kom Tum đã có kết quả mở thưởng và trong danh sách các số lô, số đề mà T chuyển cho Đ có các số người mua thắng với tổng số tiền là 500.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà T và Đ tham gia mua bán số lô, số đề là 835.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị T đều khai nhận. Đ là chủ lô đề, còn K và T là người trực tiếp bán (thư ký đề) số lô, số đề trái phép cho những người mua. Sau đó, tổng hợp tất cả các số lô, số đề mà người mua yêu cầu ghi, rồi sử dụng điện thoại để chuyển cho Đ thông qua tin nhắn Zalo hoặc tin nhắn MSM. Sau khi nhận được các tin nhắn danh sách số lô, số đề mà K và T chuyển đến thì Đ nhắn tin trả lời “Ok”. Thời gian K và T chuyển danh sách số lô, số đề đã

bán cho người mua đến cho Đ đối với Đài các tỉnh Miền Trung phải gửi trước 17 giờ 10 phút và đối với các Đài tỉnh Miền Bắc phải gửi trước 18 giờ 10 phút hàng ngày. K và T được hưởng 10% hoa hồng trên tổng số tiền bán số lô, số đề cho người mua trong ngày đã chuyển cho Đ. Sau khi có kết quả mở thưởng, nếu có người mua thắng thì K và T trực tiếp chi trả cho người mua, nếu người mua thua thì K và T chuyển số tiền người mua cho Đ. Tiền thắng thua và tiền hoa hồng Đ thanh toán cho K và T vào ngày hôm sau.

Hình thức chơi dựa trên cơ sở đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút và kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút. Tỷ lệ cá cược đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung (tỉnh Kom Tum) cụ thể: “Đầu” là hai con số của giải tám, nếu trúng thắng 90 lần; “Đuôi” là hai con số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thắng 90 lần; “Đầu Đuôi” là hai số của giải tám và hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thắng 40 lần; “Ba đuôi” là ba số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thắng 650 lần; “06 lô” là ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và đặc biệt, nếu trúng thắng 100 lần; “17 lô” là ba số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, nếu trúng thắng 40 lần; “18 lô” là hai số của giải tám và hai số cuối của tất cả các giải trúng thắng 05 lần. Tỷ lệ cá cược đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (tỉnh Thái Bình) cụ thể: “23 lô” là ba con số cuối từ giải sáu đến giải đặc biệt, nếu trúng thắng 28 lần; “27 lô” là hai con số cuối của tất cả các giải, nếu trúng thắng 3,3 lần; “Đuôi” là hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thắng 90 lần; “Đầu” là hai số cuối của giải bảy, nếu trúng thắng 20 lần; “Ba đuôi” là ba con số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trúng thắng 650 lần. Sau khi có kết quả mở thưởng, K và T đối chiếu với Đ rồi tiến hành tổng hợp kết quả thắng thua với số lô, số đề của K và T đã gửi cho Đ đã nhận. Sau đó Đ thu tiền ở K và T nếu người mua số lô, số đề thua, còn Đ phải trả cho K và T để Kiều và T trả cho những người mua thắng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị T khai nhận bắt đầu việc mua bán số lô, số đề từ tháng 7/2020. Tuy nhiên, quá trình điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ và vật chứng để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý. Ngoài ra, K và T còn khai trong ngày 04/10/2020 đã mua bán số lô, số đề với một số người qua đường không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình bắt quả tang và điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách đã thu giữ của Đ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, máy được lắp 02 SIM, Sim 1 số 0373666989, Sim 2 0918820555; thu giữ của K 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J6 màu xanh, được gắn Sim số 0799049059, 01 quyển vở “Ô ly” màu vàng có ghi nội dung số lô, số đề và số tiền 8.525.000 đồng; thu giữ của Thế 01 điện thoại di động SAMSUNG J7, màu vàng đồng, được gắn Sim số 0919817675 và 335.000 đồng.

Bản cáo trạng số 14/CT - VKSBT ngày 26/2/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo K). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo Nguyễn Thị K từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày tuyên án; về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị K số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ của K và T; tịch thu hoá giá nộp ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động thu giữ của Đ, K và T; tịch thu tiêu hủy 04 Sim điện thoại di động và 01 quyển vở “Ô ly” màu vàng có ghi nội dung số lô, số đề và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua bán số lô, số đề giữa Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K dựa trên quả xổ số Kiến Thiết tỉnh Thái Bình và hành vi mua bán số lô, số đề giữa Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị T dựa trên kết quả xổ số Kiến Thiết tỉnh Kom Tum vào ngày 04/10/2020 bị bắt quả tang là chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Vì vậy, cơ quan Công an huyện Bồ Trạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K và T, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; còn đối với Đ, Ủy ban nhân dân huyện Bồ Trạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng.

Trong vụ án này, Đ, K và T khai nhận bắt đầu việc mua bán số lô, số đề từ tháng 7/2020, nhưng quá trình điều tra không thu giữ được tài liệu, vật chứng để chứng minh. Còn những người mua bán số lô, số đề tại K và T trong ngày 04/10/2020 là những người qua đường không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý sau.

Các bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng mức hình phạt khởi điểm như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, để các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương và có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

đến tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận. Sau thời điểm mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung (tỉnh Kom Tum), vào khoảng 17 giờ 45 phút đến 17 giờ 50 phút, bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị K và chị Nguyễn Thị T đang thực hiện việc mua bán số lô, số đề qua tin nhắn Zalo và tin nhắn điện thoại SMS thì bị lực lượng Công an huyện Bô Trạch phối hợp cùng Công an xã Phúc Trạch tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Đ mua bán số lô, số đề cùng K và T với số tiền 8.925.000 đồng; còn K mua bán số lô số đề cùng Đ với số tiền 8.090.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét vị trí, vai trò và tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy: Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều là người chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức nên đều phải chịu mức hình phạt do hành vi của mình gây ra. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng trái phép dưới bất cứ hình thức nào đều vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như chính gia đình và bản thân của các bị cáo, nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, tư lợi nên vẫn cố ý tham gia thực hiện một cách tích cực. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều luôn khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi sai trái của mình, có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm của bản thân; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Kiều có bố được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; các bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Từ trước đến nay phạm tội các bị cáo luôn thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật

của nhà nước, không có vi phạm gì được chính quyền địa phương xác nhận. Thể hiện các bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo K) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, vai trò vị trí, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là chủ lô đề, người nhận toàn bộ tiền của người mua số lô, số đề do thư ký đề chuyển đến và chi trả tiền thắng thua cho người mua, tiền hoa hồng cho các thư ký đề, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều hơn K; còn Nguyễn Thị K là người ghi (thư ký) đề để nhận tiền hoa hồng từ Đ, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn Đ. Vì vậy, Đ phải là người chịu trách nhiệm chính nên phải chịu mức hình phạt cao hơn K. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, nghĩ cần chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của các bị cáo nên căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều phải sử dụng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, có tính thu lợi bất chính. Vì vậy, để nhằm ngăn ngừa, hạn chế các bị cáo có điều kiện phạm tội. Hội đồng xét xử, nghĩ cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp và có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: xét thấy vật chứng tiền Việt Nam đồng đã thu giữ của bị cáo K và chị T là số tiền đã sử dụng vào việc “Đánh bạc” nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; các vật chứng còn lại bị thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án là công cụ, phương tiện mà các bị cáo và chị T đã sử dụng vào việc “Đánh bạc” nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Hành vi mua bán số lô, số đề giữa Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K dựa trên quả xổ số Kiến Thiết Miền Bắc (tỉnh Thái Bình) và hành vi mua bán số lô, số đề giữa Đ và T dựa trên quả xổ số Kiến Thiết Miền Trung (tỉnh Kom Tum) không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Do đó, cơ quan Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K và T, bằng hình thức phạt tiền mỗi người 1.500.000 đồng; còn Đ bị Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng. Đ, K và T đã nộp phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị T khai nhận bắt đầu việc mua bán số lô, số đề từ tháng 7/2020, nhưng quá trình điều tra không

thu giữ được tài liệu, vật chứng để chứng minh nên chưa có căn cứ để xử lý. Còn những người mua bán số lô, số đề tại K và T trong ngày 04/10/2020 là những người qua đường không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý sau.

[9] Về án phí: xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đước và Nguyễn Thị Kiều mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đước và Kiều (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Kiều); điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 8.525.000 đồng (*Tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 08/3/2021.

Tuyên tịch thu bán hoá giá nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đen 02 SIM; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J6+ màu xanh 01 SIM và 01 điện thoại di động SAMSUNG J7, màu vàng đồng 01 SIM.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 04 SIM điện thoại SIM số 0373666989; SIM số 09148820555; SIM số 0799049059; SIM số 0919817675 và 01 quyển vở “Ô ly” màu vàng có ghi nội dung số lô, số đề (các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch ngày 08/3/2021).

4. Về án phí: xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bồ Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Phúc Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Viết Hải

**ĐỀ CƯƠNG ĐIỀU KHIỂN PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ:
PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ.**

Yêu cầu các đồng chí Cảnh sát làm bảo vệ phiên toà vào vị trí để HĐXX làm việc. Bị cáo đứng vào chỗ khai.

+ Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2020, tại phòng xét xử. TAND huyện Quảng Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đối với bị cáo bị VKSND huyện Bố Trạch truy tố về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321BLHS. Tôi tuyên bố khai mạc phiên toà. Thay mặt HĐXX tôi công bố QĐXX (Đọc QĐXX).

+ Tôi giới thiệu thành phần HĐXX.

- Tôi Dương Viết Hải - Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

- Ngồi bên phải tôi là Ông:.....

- Ngồi bên trái tôi là Ông:.....

- Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà có ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có ông Phan Anh Đức - Thư ký TA.

- Đề nghị Thư ký phiên tòa báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa (Có mặt, vắng mặt, nêu rõ lý do). *Nếu có người vắng mặt thì hỏi KSV về việc vắng mặt của người đó. HĐXX hội ý tại chỗ và Quyết định việc tiếp tục xét xử hay hoãn phiên tòa.*

+ Tôi kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng có mặt; phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên tòa.

- Bị cáo đứng lên: Bị cáo khai rõ họ và tên (Có tên gọi khác không)? Ngày tháng năm sinh? Nơi thường trú? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ văn hoá lớp mấy? Họ và tên bố, họ và tên mẹ?, sinh năm bao nhiêu? Hiện đang làm gì, sinh sống ở đâu? Bị cáo có vợ chưa, họ và tên vợ, sinh năm bao nhiêu? Đã có con chưa, họ và tên các con, sinh năm bao nhiêu? Hiện nay vợ và con đang làm ăn sinh sống ở đâu?

- Bị cáo đã bị TA xét xử lần nào chưa? vào thời gian nào? tội gì? - Bị cáo đã bị các cơ quan hành chính xử phạt vi phạm hành chính lần nào chưa, vào thời gian nào? - Bị cáo có bị bắt tạm giữ, tạm giam không? ngày tháng năm nào?

Theo quy định tại Điều 61BLTTHS.

- Bị cáo là người đã bị TA quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị cáo có các quyền sau: -Nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này; -Tham gia phiên tòa; - Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ; -Đề nghị giám định, định giá tài sản; đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị triệu tập người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người giám định, người định giá tài sản, người tham gia tố tụng khác và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Tự bào chữa, nhờ người bào chữa; - Trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội; - Đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; - Tranh luận tại phiên tòa; - Nói lời sau cùng trước khi nghị án; - Xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có nghĩa vụ: Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị áp giải; nếu bỏ trốn thì bị truy nã; -Chấp hành quyết định, yêu cầu của Tòa án.

- Bị cáo đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? - Bị cáo đã nhận được bản cáo trạng chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? - Bị cáo đã nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? Có yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án không? - Bị cáo có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người bị hại.

- Bị hại đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 62 BLTTHS quy định

Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra. Bị hại hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Đề nghị giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Được thông báo kết quả điều tra, giải quyết vụ án; - Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường; - Tham gia phiên tòa; trình bày ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo và người khác tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Tham gia các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này; - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị hại có nghĩa vụ: - Phải tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; trường hợp có ý vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trường hợp bị hại chết, mất tích, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì người đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại quy định tại Điều này; - Cơ quan, tổ chức là bị hại có sự chia, tách, sáp nhập, hợp nhất thì người đại diện theo pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó có những quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều này.

Bị hại đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người có QLNVLQ.

- Người có QLNVLQ đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 65 BLTTHS:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Yêu cầu giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Tham gia phiên tòa; phát biểu ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia

phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có nghĩa vụ: - Phải tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của ngừng người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người làm chứng.

Người làm chứng đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên; sinh năm bao nhiêu; Nơi ĐKNKTT, nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn?

Theo quy định tại Điều 66 BLTTHS:

Người làm chứng là người biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng. Người làm chứng có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Yêu cầu cơ quan triệu tập bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia làm chứng; - Được cơ quan triệu tập thanh toán chi phí đi lại và những chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có nghĩa vụ: - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trường hợp cố ý vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì có thể bị dẫn giải; - Trình bày trung thực những tình tiết mà mình biết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và lý do biết được những tình tiết đó; - Người làm chứng khai báo gian dối hoặc từ chối khai báo, trốn tránh việc khai báo mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Anh (chị) đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có cam đoan là không khai báo gian dối không?

+ Ai có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng hoặc tài liệu ra xem xét hay không?

+ Đề nghị đại diện VKS có ý kiến gì về phần thủ tục.

+ Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyển sang phần xét hỏi. Đề nghị KSV đọc bản cáo trạng.

THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ:

Thủ tục hỏi tại phiên toà:

+ Chủ toạ: - Bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng chưa? Có giống nội dung bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận không? VKS truy tố bị cáo về tội gì? theo điều khoản nào của bộ luật hình sự? Có ý kiến như thế nào về quyết định truy tố của VKS?

- Bị cáo Được trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 04/10/2020 tại nhà của bị cáo cho HĐXX rõ? Thời điểm đó và quá trình điều tra, cơ quan Công an thu giữ của bị cáo những gì? Những đồ vật đó từ đâu mà có, bị cáo sử dụng vào việc gì?

Bị cáo có quan hệ ntn với Kiều và Thế? Ai là người khởi xướng ra mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn Zalo và tin nhắn SMS,? Gồm những ai, từ khi nào, với mục đích để làm gì? Ai là người đi vận động những người ghi số lô, số đề? Bị cáo vận động và rủ rê bao nhiêu người làm thư ký đề? Sau khi vận động người làm thư ký đề thì bị cáo đã làm gì? Ai là người quy định hình thức chơi, chơi như thế nào, tỷ lệ thắng thua ntn? Sau khi chơi tiền thắng thua ai chi trả, cách thức thanh toán tiền thắng thua ntn? Hôm ngày 04/10/2020 bao nhiêu thư ký đề chuyển số lô,

số đề về cho bị cáo? số tiền cụ thể của những thư ký đề chuyển về là bao nhiêu? Hôm đó bị cáo thắng hay thua, bao nhiêu? Ngoài lần bị bắt quả tang bị cáo đã chơi bao nhiêu lần rồi? từ khi nào, vào thời gian nào? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm các bị cáo?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm các bị cáo?

+ Có ai đề nghị hỏi thêm các bị cáo gì không?

+ Chủ tọa hỏi bị cáo Kiều: Bị cáo nghe rõ lời khai của được tại phiên tòa không? Bị cáo có khai bổ sung gì thêm không? Bị cáo có quan hệ thế nào với bị cáo Được và chị Thế? Ngày 04/10/2020 bị cáo làm gì ở đâu, cùng với ai? Bị cáo trình bày rõ sự việc làm thư ký đề cho bị cáo Được từ khi nào? Có ai vận động bị cáo làm thư ký đề không, từ khi nào? Làm thư ký đề có mục đích gì? Hình thức làm thư ký đề là ntn? được hưởng những gì? Ngày 04/10/2020 bị cáo chuyển cho Được mấy bảng đề, thông qua Zalo hay tin nhắn SMS, tổng số tiền là bao nhiêu? Cách thức trả tiền thắng thua là ntn? Hôm đó bị cáo nhận được bao nhiêu tiền hoa hồng, đã nhận chưa, tổng số? Hiện nay số tiền đó đâu rồi? Quá trình điều tra bị cáo bị cơ quan điều tra thu giữ những đồ vật gì? những đồ vật đó bị cáo sử dụng để làm gì? hiện nay những đồ vật bị thu giữ ở đâu rồi? Bị cáo có ý kiến gì về những đồ vật bị thu giữ không? Bị cáo nhận thức ntn về hành vi của mình?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm?

+ Có ai đề nghị hỏi thêm gì không?

* Chủ tọa hỏi KSV, bị cáo, người làm chứng có ai yêu cầu xét hỏi vấn đề gì thêm không?

Không ai yêu cầu xét hỏi vấn đề gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận. Đề nghị Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TOÀ:

* Bị cáo đã nghe rõ quan điểm luận tội của KSV chưa? Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

* Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có tranh luận gì không?

* Đại diện viện kiểm sát có tranh luận gì thêm không?

* Có ai yêu cầu tranh luận gì thêm không. Không có ai yêu cầu tranh luận gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào phòng nghị án cho bị cáo nói lời sau cùng.

Trong thời gian HĐXX nghị án. Đề nghị mọi người nghỉ tại chỗ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng phải có mặt khi HĐXX tuyên án.

THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ:

Thủ tục hỏi tại phiên toà:

+ Chủ tọa: - Bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng chưa? Có giống nội dung bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận không? VKS truy tố bị cáo về tội gì? theo điều khoản nào của bộ luật hình sự? Có ý kiến như thế nào về quyết định truy tố của VKS?

- Bị cáo Được trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 04/10/2020 cho HĐXX rõ?

Bị cáo có quan hệ thế nào Kiều và Thê? Bị cáo mua bán số lô, số đề từ thời gian nào? Chiều ngày 04/10/2020 bị cáo làm gì cùng với ai? Ai là người khởi xướng ra việc mua bán số lô, số đề? có mục đích gì? Hình thức ntn? được hưởng những gì? Hôm ngày 04/10/2020 bị cáo mua bán số lô, số đề cùng với ai? Bị cáo bán cho Khuân những số lô số đề nào? tổng số tiền là bao nhiêu? Hình thức mua bán là như thế nào? Sau khi chơi tiền thắng thua ai chi trả, cách thức thanh toán tiền thắng thua ntn? việc chia tiền thắng thua ra sao? Ai quy định, tỷ lệ thắng thua được tính như thế nào? Cách thức trả tiền thắng thua là ntn? Hôm đó bị cáo nhận được bao nhiêu tiền hoa hồng, đã nhận chưa, tổng số? Hiện nay số tiền đó đâu rồi? Quá trình điều tra bị cáo bị cơ quan điều tra thu giữ những đồ vật gì? những đồ vật đó bị cáo sử dụng để làm gì? hiện nay những đồ vật bị thu giữ ở đâu rồi? Bị cáo có ý kiến gì về những đồ vật bị thu giữ không?

Ngoài lần phạm tội ngày 14/3/2020 ra, bị cáo còn thực hiện lần nào nữa không? Cụ thể những lần đó ntn? Tổng số tiền bao nhiêu? Bị cáo đã nhận tiền mua bán số lô, số đề chưa? Số tiền mà bị cáo nhận được hiện nay có ở đâu?

Bị cáo nhận thức ntn về hành vi của mình?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm các bị cáo?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm các bị cáo?

+ Có ai đề nghị hỏi thêm các bị cáo gì không?

* Chủ tọa hỏi KSV, bị cáo, người làm chứng có ai yêu cầu xét hỏi vấn đề gì thêm không?

Không ai yêu cầu xét hỏi vấn đề gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận. Đề nghị Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TOÀ:

* Bị cáo đã nghe rõ quan điểm luận tội của KSV chưa? Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

* Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có tranh luận gì không?

* Đại diện viện kiểm sát có tranh luận gì thêm không?

* Có ai yêu cầu tranh luận gì thêm không. Không có ai yêu cầu tranh luận gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào phòng nghị án cho bị cáo nói lời sau cùng.

Trong thời gian HĐXX nghị án. Đề nghị mọi người nghỉ tại chỗ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng phải có mặt khi HĐXX tuyên án.

